

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HK1 - NĂM HỌC 2024-2025

Lớp: TC Quản trị mạng máy tính 1 K18(Châu Thành)

Địa điểm giảng dạy: Trung tâm GDTX-GDNN Châu Thành

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 42 (7/10-13/10/2024)								Tuần 43 (14/10-20/10/2024)								Tuần 44 (21/10-27/10/2024)								Tuần 45 (28/10-3/11/2024)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
CD và sử dụng HĐHMNM	PMTT	75	S																		1234	1234													
Lâm Duy Thiện		C																1234	1234	1234	1234	1234				1234	1234	1234	1234	1234	1234	1234			
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C																																
				1																															
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 46 (4/11-10/11/2024)								Tuần 47 (11/11-17/11/2024)								Tuần 48 (18/11-24/11/2024)								Tuần 49 (25/11-1/12/2024)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
CD và sử dụng HĐHMNM	PMTT	75	S					1234	1234						123																				
Lâm Duy Thiện		C					1234	1234							Thi																				
Quản trị mạng 1	PMTT	120	S												1234																			123	
Trần Hoàng Tiên		C	234		1234		1234							1234		1234		1234		1234		123	234		1234		123	1234		1234		1234	1234		
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C	1																															
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 50 (2/12-8/12/2024)								Tuần 51 (9/12-15/12/2024)								Tuần 52 (16/12-22/12/2024)								Tuần 1 (23/12-29/12/2024)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
Quản trị mạng 1	PMTT	120	S												1234																				
Trần Hoàng Tiên		C	234		1234		1234		123	1234		1234		1234		123	1234		1234		123	Thi													
An toàn mạng	PMTT	60	S																															1234	
Nguyễn Thiên Sanh		C																									1234		1234		1234		123		
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C	1																															
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 2 (30/12-5/1/2025)								Tuần 3 (6/1-12/1/2025)								Tuần 4 (13/1-19/1/2025)								Tuần 5 (20/1-26/1/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
An toàn mạng	PMTT	60	S												1234																				
Nguyễn Thiên Sanh		C	234		1234		1234		1234	1234		1234		123	1234	123	123		Thi																
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C	1																															
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 6 (27/1-2/2/2025)								Tuần 7 (3/2-9/2/2025)								Tuần 8 (10/2-16/2/2025)								Tuần 9 (17/2-23/2/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
Quản trị mạng 2 (Linux)	PMTT	75	S													1234																		1234	
Trần Thị Bích Lan		C													1234			1234		1234		123	234		1234		1234		1234		1234	1234			
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C																																
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 10 (24/2-2/3/2025)								Tuần 11 (3/3-9/3/2025)								Tuần 12 (10/3-16/3/2025)								Tuần 13 (17/3-23/3/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
Quản trị mạng 2 (Linux)	PMTT	75	S													1234																		1234	
Trần Thị Bích Lan		C	234		1234		1234		1234	1234		1234		123	1234	1234	1234		1234		1234		1234		1234		123	1234	1234	1234	1234	1234			
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C	1																															
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 14 (24/3-30/3/2025)								Tuần 15 (31/3-6/4/2025)								Tuần 16 (7/4-13/4/2025)								Tuần 17 (14/4-20/4/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
SC máy tính và máy in	PMTT	120	S													1234																		1234	
Thịnh giảng		C	234		1234		1234		1234	1234		1234		1234	1234	1234	1234		1234		1234		1234		1234		1234		1234	1234	1234	1234			
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C	1																															
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 18 (21/4-27/4/2025)								Tuần 19 (28/4-4/5/2025)								Tuần 20 (5/5-11/5/2025)								Tuần 21 (12/5-18/5/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
SC máy tính và máy in	PMTT	120	S													1234	1234																		
Thịnh giảng		C	234		1234		1234		1234	1234		Thi																							
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C	1																															
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 22 (19/5-25/5/2025)								Tuần 23 (26/5-1/6/2025)								Tuần 24 (2/6-8/6/2025)								Tuần 25 (9/6-15/6/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
SC máy tính và máy in	PMTT	120	S																																
Thịnh giảng		C	234		1234		1234		1234	1234		1234		1234	1234	1234		1234		1234		1234		1234		1234		1234		1234	1234	1234			
GVCN/CVHT			S																																
Nguyễn Hoàng Đông			C	1																															
1																																			

Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 26 (16/6-22/6/2025)								Tuần 27 (23/6-29/6/2025)								Tuần 28 (30/6-6/7/2025)								Tuần 29 (7/7-13/7/2025)							
				Thứ								Thứ								Thứ								Thứ							
				T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN				
SC máy tính và máy in	PMTT	120	S																																
Thịnh giảng		C	234		1234		1234		1234	1234		1234		1234	1234	1234		1234		1234		1234		1234		1234		1234		1234	1234	1234			
GVCN/CVHT																																			